

Bản án số: 55/2025/HSST

Ngày: 25/11/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Tìl

2. Ông Tăng Hoàng Đa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh Trang,
Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2025/HSST ngày 24/10/2025 đối với bị cáo:

Phạm Quốc C; giới tính: nam; sinh ngày 08 tháng 9 năm 1992; nơi cư trú: ấp Thới Khánh A, xã Trường Thành, thành phố Cần Thơ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Công an (đến ngày 31/7/2024 bị tước danh hiệu Công an nhân dân); trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Văn C1 (chết) và bà Huỳnh Thị L; có vợ là Nguyễn Thị N, có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang thi hành hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Nhận hối lộ” theo Quyết định thi hành án số 13/2025/QĐ-CA ngày 18/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Đỗ Vinh Quang** – VPLS Vinh Quang thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: số 1113 khu vực 11, phường Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – thành phố Cần Thơ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 31/7/2024, Phạm Quốc C bị khởi tố về tội nhận hối lộ, đến ngày 07/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Quốc C tại địa chỉ số 48 ấp Thới Khánh A, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ (cũ) đã phát hiện và thu giữ 01 gói nilon màu vàng bên trong có 01 bao thư màu trắng, trên bì có dấu tròn màu đỏ của Công an huyện Thới Lai (cũ) và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, tình trạng niêm phong không còn nguyên vẹn. Kiểm tra bên trong phát hiện có 01 gói nilon không màu chứa các tinh thể không màu dạng viên, 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa các tinh thể không màu dạng bột, 01 miếng giấy bạc gói bên trong tinh thể không màu.

Theo C khai nhận, thời điểm năm 2014, bị cáo công tác tại Đội điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thới Lai (cũ), C có cất giữ tang vật ma túy trong vụ việc vận chuyển trái phép chất ma túy (đã bị xử lý hành chính) do anh Lâm Văn T (đồng nghiệp) giao cho bị cáo. Đến năm 2015, anh T bị bắt thì C có lấy bao thư đó ra xem thì thấy bị rách ở góc, C xem thì thấy bên trong có chứa các gói tinh thể không màu và biết đó là ma túy. Đến tháng 12/2022, C chuyển công tác đến Công an xã Trường Xuân B, huyện Thới Lai, C có mang hồ sơ cá nhân và bao thư niêm phong nêu trên từ cơ quan về nhà của C để cất giữ cho đến khi bị Cơ quan điều tra khám xét phát hiện và thu giữ.

Tiến hành làm việc với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lâm Văn Tươi khai nhận không có đưa gói ma túy trong vụ việc trên cho bị cáo Phạm Quốc C, ông Đỗ Quốc H, ông Lê Văn N và ông Trần Chi L đều xác định đối với vụ việc Võ Văn L và Trần Thanh T thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy (xảy ra ngày 31/7/2014), nhưng khối lượng ma túy không đủ để xử lý hình sự (0,9281 gam) và hoàn lại mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,2758 gam được niêm phong, nên đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự và xử lý hành chính là tiêu hủy vật chứng trên vào ngày 06/8/2014. (BL: 158)

Tại Kết luận giám định số 290/KL-KTHS ngày 24/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Mẫu ký hiệu M1 gửi giám

định là ma túy loại Methamphetamine tồn tại dạng vết không xác định được khối lượng (BL 86); Mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine tồn tại dạng vết không xác định được khối lượng (BL 86); Mẫu ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,2460 gram.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSKV3 ngày 23/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ đã truy tố Phạm Quốc C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo tội Tàng trữ trái phép chất ma túy từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh, mức hình phạt như Đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích mua bán, sử dụng mà bị cáo giữ tang vật trong vụ việc khác từ năm 2014 nhưng không bàn giao là không đúng, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo các tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình, chú bị cáo là người có công được tặng thưởng huân chương kháng chiến, bị cáo có nhiều thành tích được khen thưởng trong quá trình tại ngũ để cho bị cáo được chấp hành hình phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ý thức được hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào kết quả điều tra, lời khai của bị cáo Phạm Quốc C tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, cùng các chứng cứ đã được thu thập, có cơ sở xác định: Bị cáo nhận thức được bao thư niêm phong đã bị rách và bên trong chứa các gói tinh thể không màu là chất ma túy nhưng bị cáo không thực hiện việc bàn giao, bảo quản đúng quy định mà đã mang về cất giữ tại nhà riêng từ tháng 12/2022 cho đến ngày 07/8/2024 mới bị Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ. Hành vi cất giữ này là hoàn toàn trái phép, không được phép của cơ quan có thẩm quyền, vi phạm nghiêm trọng chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Qua kết quả giám định, các mẫu vật thu giữ là chất ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng là **0,2460** gram, đã vượt mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Về mặt chủ quan, bị cáo Phạm Quốc C đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo xác nhận đã xem và biết rõ vật mình đang cất giữ là ma túy nhưng vẫn cố tình mang về nhà cất giữ riêng, thể hiện ý chí muốn thực hiện hành vi tàng trữ chất cấm, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển. Từ những phân tích trên, hành vi của bị cáo Phạm Quốc C đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây nguy hiểm cho xã hội và đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ đã truy tố.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo là lao động chính trong gia đình, chú của bị cáo là người có công, bản thân bị cáo có thành tích và được khen thưởng trong quá trình công tác. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Với hành vi này, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bảo đảm tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung và mức án Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị mức án 01 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, xét thấy đề nghị này không phù hợp, không đáp ứng điều kiện “có nhân thân tốt” theo quy định

khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, do đó không có căn cứ để xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định là gói niêm phong số 290/KL-KTHS ngày 24/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/10/2025).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Phạm Quốc C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Quốc C 01 (một) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù của Bản án này về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Nhận hối lộ*” của Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2025/HSST ngày 16/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ (cũ), buộc bị cáo Phạm Quốc C phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày 02/8/2024.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định là gói niêm phong số 290/KL-KTHS ngày 24/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/10/2025).

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS cùng cấp;
- THA cùng cấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc